

Số: 1465 /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trẻ em.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ động, nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ yêu cầu.

## 2. Kinh phí thực hiện

- Được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định hiện hành.

- Lòng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác (nếu có).

3. Cục Trẻ em có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng theo yêu cầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trẻ em, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục TE.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hà**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg  
ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ**  
(*Kèm theo Quyết định số 1465 /QĐ-LĐTĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*)

### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1472/QĐ-TTg.
2. Xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện và phân công cụ thể tới từng cơ quan, đơn vị, có sự kết hợp hiệu quả với việc thực hiện các nhiệm vụ chung của từng cơ quan, đơn vị.
3. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nội dung, hoạt động nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

### **II. Nội dung hoạt động, nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị thực hiện**

1. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em.
3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.
4. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.
5. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

Các nội dung hoạt động, nhiệm vụ cụ thể gồm có:

TT	Nội dung hoạt động, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<b>Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</b>			
a)	Xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em (thay thế Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em)	Vụ Pháp chế	Cục Bảo trợ xã hội, Cục Trẻ em, các bộ, ngành liên quan	Quý IV năm 2020
b)	Xây dựng các Chương trình			
	Xây dựng Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế, các bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2020
	Xây dựng Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế, các bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2020
	Xây dựng Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế, các bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2020
	Xây dựng Đề án phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030	Cục Bảo trợ xã hội	Vụ Pháp chế, Cục Trẻ em, các bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2020

TT	Nội dung hoạt động, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
c)	Xây dựng Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, trong đó có các chỉ tiêu thống kê về tình hình xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế, các bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2020
2	<b>Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em</b>			
a)	Biên soạn bộ tài liệu mẫu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng	Cục Trẻ em	Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan	Quý II năm 2021
b)	Chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng; trong đó chú trọng giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, hướng dẫn trẻ em nhận biết các nguy cơ xâm hại, kỹ năng phòng tránh, bảo vệ bản thân trên các kênh truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền, quan tâm đối với vùng dân tộc thiểu số	Cục Trẻ em	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, các địa phương	Hàng năm

TT	Nội dung hoạt động, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	<b>Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em</b>			
a)	Thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em	Thanh tra Bộ	Cục Trẻ em, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
b)	Chỉ đạo, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em để xảy ra vụ việc xâm hại trẻ em hoặc vi phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em mà không có các biện pháp chỉ đạo, xử lý hiệu quả.	Cục Bảo trợ xã hội	Cục Trẻ em, Thanh tra Bộ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Khi phát sinh vụ việc
4	<b>Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em</b>			
a)	Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia về trẻ em, làm tốt công tác phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Cục Trẻ em	Văn phòng Bộ, các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Hàng năm
b)	Chỉ đạo, tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em	Cục Trẻ em	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
c)	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội	Cục Bảo trợ xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung hoạt động, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	<b>Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em</b>			
a)	Nghiên cứu, đề xuất Quốc hội, Chính phủ bố trí kinh phí phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng	Cục Trẻ em	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
b)	Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động trợ giúp, chăm sóc, bảo vệ trẻ em	Cục Trẻ em	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, các địa phương	Hàng năm
c)	Bảo đảm điều kiện để Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và các tổ chức xã hội thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao trong Luật Trẻ em	Cục Trẻ em	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6	<b>Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg</b>	Cục Trẻ em	Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành, địa phương	Hàng năm